TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-HNGD	*Pác Nặm, ngày 28 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hà Thanh Tuấn

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Triệu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên họp: Ông Cà Ngọc Tân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã X, huyện Pác Nặm tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Ma Thế H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã X. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Triệu Dào K- Sinh ngày 07 tháng xx năm 199x

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Pác Nặm tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Chị Triệu Mùi M - sinh ngày 23 tháng xx năm 199x

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện Pác Nặm tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã X, huyện Pác Nặm và các lời khai tiếp theo: Ngày 09/10/2013 Ủy

ban nhân dân xã X, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đăng ký kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện cho anh Triệu Dào K và chị Triệu Mùi M, khi kết hôn anh K xuất trình sổ hộ khẩu và giấy chứng minh nhân dân với Ban tư pháp xã X, do Cán bộ Tư pháp hộ tịch thời điểm đó không kiểm tra kỹ, không thẩm định rõ tuổi thật của anh K nên đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh anh K và chị M; thực tế theo Giấy khai sinh bản gốc của anh Triệu Dào K và toàn bộ giấy tờ về hộ tịch sau này đều ghi ngày, tháng, năm sinh của anh Triệu Dào K là sinh ngày 07/x/199x, như vậy tính đến ngày được Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn anh Triệu Dào K mới được 18 tuổi 3 tháng 02 ngày là chưa đủ tuổi theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Ủy ban nhân dân xã X đề nghị Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật của anh Triệu Dào K và chị Triệu Mùi M. Tại phiên họp anh K và chị M đều khẳng định hiện tại anh chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 03 con chung, anh K, chị M đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị hôn nhân hợp pháp kể từ ngày anh K đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Pác Nặm trình bày phát biểu quan điểm về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc của Thẩm phán và việc chấp hành pháp luật của các đương sự và đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh Triệu Dào K và chị Triệu Mùi M kể từ ngày anh K đủ tuổi đăng ký kết hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm nhận định:

1.Về thủ tục tố tụng: Người có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật là Ủy ban nhân dân xã X, UBND xã X cho rằng tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Triệu Dào K chưa đủ tuổi theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, do các đương sự có cùng địa chỉ tại xã X, huyện Pác Nặm, cơ quan đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân xã X nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi nhận đơn yêu cầu Tòa án thấy còn thiếu tài liệu, chứng cứ nên đã yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ. Trong thời gian này dịch bệnh Covid 19 lây lan, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Tòa án nhân dân tối cao không triệu tập người tham gia tố tụng, do vậy vụ việc bị kéo dài.

2. Về nội dung: Anh Triệu Dào K và chị Triệu Mùi M kết hôn trên cơ sơ tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, nay là xã X, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đăng ký kết hôn; căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được thấy rằng: Anh Triệu Dào K, sinh ngày 07/7/1995 theo Giấy khai sinh do Ủy ban nhân dân xã X, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 26 tháng 02 năm 2002, đến ngày 09 tháng 10 năm 2013 anh Triệu Dào K đăng ký kết hôn với chị Triệu Mùi M mới được 18 tuổi 3 tháng 02 ngày là chưa đủ tuổi theo Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy nhiên do Cán bộ tư pháp xã X thời điểm đó đã không làm tròn trách nhiệm, chỉ căn cứ vào "Sổ hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân" và tờ khai đăng ký kết hôn của anh Triệu Dào K có ngày sinh là ngày 07 tháng xx năm 199x để đăng ký kết hôn cho anh K là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, do vậy cần hủy việc đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 10 năm 2013 của anh Triệu Dào K và chị Triệu Mùi M. Tuy nhiên sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng anh K, chị M vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ đó cho đến nay và đã có 03 con chung. Tại phiên họp anh K và chị M trình bày việc đăng ký kết hôn trái pháp luật của anh, chị đã gây rất nhiều khó khăn trong quá trình làm thủ tục khai sinh cho các cháu là con chung của anh chị sau này và các mối quan hệ pháp luật khác, đồng thời anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp kể từ thời điểm anh K đủ tuổi đăng ký kết hôn. Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT -TANDTC-VKSNDTC - BTP ngày 06 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn: "Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại *Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau: a) Nếu hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn"*. Căn cứ vào quy định trên thì cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Triệu Dào K và chị Triệu Mùi M là hợp pháp kể từ ngày anh Triệu Dào K đủ 20 tuổi tức là ngày 08/7/2015.

3.Về lệ phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu Ủy ban nhân dân xã X không phải chịu lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; khoản 2, 3 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Triệu Dào K và chị Triệu Mùi M là hợp pháp kể từ ngày 08/7/2015.

Về lệ phí việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã X, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Pác Nặm;
- UBND xã X;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn